TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2019/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ : Thôn 14, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1997

Địa chỉ : Thôn Hố Dăm, xã X, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc Đ và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân***:** Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Bùi Thị T có 01 con chung là Nguyễn

Quốc An, sinh ngày 17/12/2017.

Chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc An, anh Nguyễn Quốc Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu Nguyễn Quốc An đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Bùi Thị T không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Bùi Thị T thỏa thuân: Anh Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ và anh Đ phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, cả hai khoản là 300.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 theo biên lai thu số 0004634 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Bùi Thị T
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thanh Tuấn